

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Minh Liễn.

Ông Lê Quang Nhuận.

Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hoàng Oanh, thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản L, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quàng Văn O, sinh năm 1960 và con bà: Vì Thị T (đã chết); có vợ: Vì Thị N, sinh năm 1985; và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/7/2021, bị tạm giam từ ngày 18/7/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T: Ông Hoàng Tiến N, Luật sư Văn phòng luật sư P thuộc đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2020 Quàng Văn T đi làm thuê ở Công ty nhựa H thuộc huyện S, tỉnh Bắc Ninh, T có quen một người đàn ông tự giới thiệu tên là D khoảng 30 tuổi, hai bên đã cho nhau số điện thoại để liên lạc, T không lưu số điện thoại của D vào danh bạ chỉ nhớ 3 số cuối là 623. Khoảng tháng 2/2021 khi T chuẩn bị về Điện Biên ăn tết D đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy cho D. Ngày 14/7/2021 T nhận được điện thoại của D bảo T đi nhận ma túy mang về nhà cất giấu, ngày 16/7/2021 mang ra bến xe khách tỉnh Điện Biên, sẽ có người nhận và trả công 10 triệu đồng.

Sáng ngày 15/7/2021 có một người đàn ông gọi điện thoại hẹn gặp T để giao ma túy, T không lưu số điện thoại vào danh bạ chỉ nhớ 03 số cuối là 470. Khoảng 18 giờ cùng ngày T điều khiển xe máy HONDA BLADE, biển kiểm soát 27B1-310.10 ra khu vực nghĩa trang xã Thanh Hưng thuộc bản Noong Pét, xã H, huyện Đ đợi khoảng 15 phút thì có một người đàn ông không quen biết, đi xe máy đến đưa cho T 01 bao xác rắn màu trắng, T mở ra xem thấy bên trong có chứa 10 bánh Heroine dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 20x15x2cm bên ngoài được bọc bằng túi nilon màu đen, T để bao tải xác rắn lên giá để hàng trước yên xe máy điều khiển xe máy đi về, khi đi đến khu vực bản P, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng gồm: 10 bánh Heroine có khối lượng 3.524,9gam.

Ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên Quàng Văn T còn khai nhận khoảng tháng 6/2021 T đã vận chuyển cho D 05 bánh Heroine, cũng từ nghĩa trang xã H ra bến xe khách tỉnh Điện Biên, giao cho một người không quen biết, người đó đã trả công cho T 5 triệu đồng, T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Tại Bản Kết luận giám định số 862/GĐ-PC09 ngày 27/07/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 10 (mười) mẫu chất bột màu trắng đục, dạng nén được trích ra từ 10 bánh chất bột màu trắng đục, dạng nén thu giữ của Quàng Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn T là: 3.524,9 gam.

- Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Không hoàn lại đối tượng giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-P1 ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Quàng Văn T để xét xử về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quàng Văn T tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án:Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 3,502,11 gam Heroine, còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone, màu bạc – trắng đã qua sử dụng. Trả lại cho Quàng Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Quàng Văn T.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn T không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử mở rộng khoan hồng tuyên Quàng Văn T ở mức án tù không thời hạn. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng và án phí đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát không nhất trí đối với việc người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo mức án tù không thời hạn, bởi lẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của Quàng Văn T, dẫn chiếu với các văn bản qui phạm pháp luật với khối lượng 3.524,9 gam ma túy mà bị cáo vận chuyển, bị thu giữ, do vậy mức án mà viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với qui định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung gì vào bài bào chữa và hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Quảng Văn T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng tháng 9/2021 khi đi làm thuê Quảng Văn T gặp và quen một người đàn ông giới thiệu tên là D, khoảng 30 tuổi, hai bên cho nhau số điện thoại để liên lạc, T không lưu số điện thoại chỉ nhớ 03 số cuối là 623. Khoảng tháng 2/2021 D đặt vấn đề thuê T vận chuyển ma túy cho D, đến ngày 14/7/2021 D gọi điện thoại cho T bảo T đi nhận ma túy mang về nhà cất giấu để đến ngày 16/7/2021 mang ra bến xe khách tỉnh Điện Biên sẽ có người nhận và được trả công 10 triệu đồng. Sáng ngày 15/7/2021 có một người đàn ông gọi điện thoại cho T có 3 số cuối là 470 hẹn T ở nghĩa trang xã T vào lúc 18 giờ cùng ngày sẽ đưa ma túy cho T, như đã hẹn T đã nhận được 01 bao tải xác rắn bên trong có 10 bánh heroine dạng hình hộp chữ nhật, kích thước 20x15x2, bọc bằng túi nilon màu đen, sau khi nhận được Heroine T điều khiển xe máy chở 10 bánh heroine về đến khu vực bản P, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác phát hiện thu giữ vật chứng gồm 10 bánh heroine có khối lượng 3.524,9gam.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Quảng Văn T đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự, kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác, ma túy còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích là để lấy tiền công sau khi vận chuyển thành công ma túy ra bến xe khách tỉnh Điện Biên giao cho người lạ mặt.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Quảng Văn T đã có hành vi vận chuyển 3.524,9gam heroine, mục đích để nhận tiền công 10 triệu đồng, đã cấu thành tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân tỉnh Điện Biên truy tố đối với bị cáo Quảng Văn T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Quàng Văn T sinh ra và lớn lên tại bản L, xã T, huyện Đ, học hết lớp 7/12 thì nghỉ học ở nhà làm ruộng, đến năm 2010 kết hôn với chị Vi Thị N và sinh được 01 người con.

Bị cáo Quàng Văn T không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên căn cứ tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu, chưa bị xét xử về một tội danh nào khác cũng như chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Nhưng vì để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 3,524,9 gam Heroine. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt cao nhất đó là loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, cần chấp nhận. Đối với đề nghị về mức hình phạt người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo mức án tù không thời hạn không được HĐXX chấp nhận bởi lẽ căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của Quàng Văn T, dẫn chiếu với các văn bản qui phạm pháp luật với khối lượng 3.524,9 gam ma túy mà bị cáo vận chuyển, bị thu giữ để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của bị cáo Quàng Văn T cần xử lý như sau:

- Đối với 3.524,9 gam heroine thu giữ của Quàng Văn T là vật chứng của vụ án, đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy 22,79 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định = 3.502,11 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu bạc-trắng, đã cũ qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 giấy phép lái xe số: AD 655404 cấp ngày 24/01/2008 mang tên Quàng Văn T trả lại cho bị cáo Quàng Văn T

- Đối với 01 xe máy nữ nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen xám, biển kiểm soát 27B1-310.10, số khung: RLHJA3619EY513145, số máy: JA36E-0092639, xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Văn T trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ: Chiếc xe máy trên, chủ sở hữu là của chị Vì Thị N, khi bị cáo lấy xe đi vận chuyển ma túy, chị N không biết. Do vậy, Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Vì Thị N. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Cơ quan Điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo khai người đàn ông giao ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông tên là D nhà ở Hà Nội và hai số điện thoại có ba số cuối là 623 và 470 ở nhật ký cuộc gọi, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh theo số điện thoại nhưng không đủ căn cứ để xử lý theo qui định của pháp luật. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

Bị cáo Quàng Văn T khai ngoài lần bị bắt quả tang nêu trên, vào khoảng tháng 6/2021 T đã vận chuyển thuê cho D 05 bánh heroine, cũng từ nghĩa trang xã H đến bến xe khách tỉnh Điện Biên giao cho một người không quen biết và người đó trả công cho T 5 triệu đồng. Do chỉ có lời khai của bị cáo, vật chứng không thu giữ được nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 40; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Quảng Văn T: Tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Quảng Văn T để bảo đảm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 3.524,9 gam heroine, trích mẫu gửi giám định chất ma túy 22,79 gam, vật chứng còn lại sau khi giám định = 3.502,11 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:**

- Một chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu bạc-trắng, đã cũ qua sử dụng đã thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội.

* Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe số: AD 655404 cấp ngày 24/01/2008 mang tên Quảng Văn T.

* Chấp nhận biên bản về việc trả lại đồ vật cho chị Vì Thị N 01 xe máy nữ nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen xám, biển kiểm soát 27B1-310.10, số khung: RLHJA3619EY513145, số máy: JA36E-0092639, xe cũ đã qua sử dụng, vào ngày 14/10/2021 của Phòng PC04- Công an tỉnh Điện Biên.

(Vật chứng của vụ án đã được cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/11/2021).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Áp dụng các Điều 331, 333, 367 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2021).

Trong thời hạn 07 ngày từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - TAND tối cao;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã Thanh Luông, huyện Điện Biên,
tỉnh Điện Biên (T/báo);
- Lưu HS.

Vũ Thị Thanh Thủy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hòa

Vũ Thị Thanh Thủy